TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2024/QĐST-DS	*Thành phố Cà Mau, ngày 24 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Dân

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 651/2023/TLST- DS ngày 06 tháng 11 năm 2023;

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP D Việt Nam; Địa chỉ trụ sở: Số S đường T, Phường T, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh Q – Giám đốc Ngân hàng TMCP D, Chi nhánh Cà Mau

Người được theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Minh T – Trưởng phòng khách hàng cá nhân (BIDV Cà Mau, có mặt)

- *Bị đơn*: Ông Phạm Vũ Hoài T, sinh năm: 1980 (có mặt)

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1981 (có mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Số C đường T, phường M, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bị đơn ông Phạm Vũ Hoài T và Bà Nguyễn Thị T thừa nhận nợ và đồng ý thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần D Việt Nam tổng số tiền 7.493.096.297 đồng tính đến ngày 22/01/2024. Trong đó nợ gốc là 6.840.000.000

đồng, nợ lãi là 653.096.297 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 84/2022/17333321/HĐTD cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Kể từ ngày 23/01/2024, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2 Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CS 730854 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 17/10/2019, thay đổi thông tin người sử dụng ngày 08/12/2020 và 05/5/2022 do ông T và bà T đứng tên. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CS 730855 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 17/10/2019, thay đổi thông tin người sử dụng ngày 05/5/2022 do ông T và bà T đứng tên.

Trường hợp tài sản bảo đảm bị quy hoạch, giải tỏa thì Ngân hàng được nhận toàn bộ các quyền lợi về bồi thường đối với tài sản bị thu hồi.

2.3 Về thời gian và phương thức thanh toán: Các đương sự thống nhất thỏa thuận tại Cơ quan thi hành án dân sự.

2.4 Về chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm:

- Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 500.000 đồng, nguyên đơn đã dự nộp xong nên bị đơn có nghĩa vụ hoàn lại cho nguyên đơn 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận để bị đơn chịu 115.493.000 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí, ngày 03/11/2023 nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng án phí 57.627.000 đồng theo biên lai thu số 0008611 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được hoàn lại toàn bộ cho nguyên đơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thái Hoàng Đắc